

Bộ câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 9 bài 11 Nhật Bản phần 3

Câu 1. Nước chiếm khoảng 60% tổng số rôbôt của thế giới là

- A. LB Nga
- B. Nhật Bản
- C. Hoa Kỳ
- D. Ô-xtrây-li-a

Câu 2. Nước đứng đầu thế giới về sản xuất vi mạch và chất bán dẫn là

- A. LB Nga
- B. Hoa Kỳ
- C. Nhật Bản
- D. Trung Quốc

Câu 3. Nước nào sau đây có diện tích là 378 nghìn km²?

- A. Hoa Kỳ
- B. Trung Quốc
- C. Nhật Bản
- D. LB Nga

Câu 4. Nước nào sau đây có tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên ở mức 0,1% vào năm 2005

- A. Trung Quốc
- B. Hoa Kỳ
- C. Nhật Bản
- D. LB Nga

Câu 5. Nước nào sau đây sản xuất khoảng 25% sản lượng ô tô của thế giới

- A. LB Nga
- B. Hoa Kỳ
- C. Trung Quốc
- D. Nhật Bản

Câu 6. Phần lớn dân cư Nhật Bản tập trung ở

- A. các thành phố ven biển
- B. các vùng nông thôn
- C. vùng đất trung tâm các đảo lớn
- D. đảo Hô-cai-đô, trung tâm đảo Hôn-su

Câu 7. Phần lớn giá trị xuất khẩu của Nhật Bản luôn lớn hơn giá trị nhập khẩu là do

- A. Nhật Bản chủ yếu nhập nguyên liệu giá rẻ, xuất khẩu sản phẩm đã qua chế biến có giá thành cao.
- B. Nhật Bản không phải nhập khẩu các mặt hàng phục vụ cho sản xuất và đời sống.
- C. Số lượng các mặt hàng xuất khẩu vượt trội so với số lượng các mặt hàng nhập khẩu.
- D. Sản phẩm xuất khẩu của Nhật Bản có giá trị rất cao, thị trường xuất khẩu ổn định.

Câu 8. Phía bắc Nhật Bản có khí hậu

- A. cận nhiệt
- B. ôn đới
- C. cận cực
- D. cực đới

Câu 9. Phía nam Nhật Bản có khí hậu

- A. ôn đới
- B. cận nhiệt
- C. nhiệt đới
- D. cận xích đạo

Câu 10. Quần đảo Nhật Bản nằm ở Đông Á, trải ra theo một vòng cung dài khoảng 3800 km trên

- A. Đại Tây Dương
- B. Thái Bình Dương
- C. Ấn Độ Dương
- D. Bắc Băng Dương

Câu 11. Quần đảo Nhật Bản nằm ở khu vực

- A. Bắc Á
- B. Đông Á
- C. Đông Nam Á
- D. Tây Nam Á

Câu 12. Quần đảo Nhật Bản trải ra theo một vòng cung dài khoảng bao nhiêu km trên Thái Bình Dương

- A. 3800 km
- B. 4900 km
- C. 5200 km
- D. 6400 km

Câu 13. Sản phẩm công nghiệp của Nhật Bản chiếm khoảng 41% sản lượng xuất khẩu của thế giới là

- A. ô tô

- B. xe gắn máy
- C. sản phẩm tin học
- D. tàu biển

Câu 14. Sản phẩm công nghiệp nào của Nhật Bản xuất khẩu 50% sản lượng sản xuất ra

- A. Xe gắn máy
- B. Tàu biển
- C. Ô tô
- D. Rôbôt

Câu 15. Sản phẩm công nghiệp nào sau đây của Nhật Bản chiếm khoảng 22% sản phẩm của thế giới

- A. Sản phẩm tin học
- B. Xe gắn máy
- C. Tàu biển
- D. Rôbôt

Câu 16. Sản phẩm công nghiệp nào sau đây của Nhật Bản chiếm khoảng 25% sản lượng của thế giới

- A. Xe gắn máy
- B. Rôbôt
- C. Tàu biển
- D. Ô tô

Câu 17. Sản phẩm công nghiệp nào sau đây của Nhật Bản chiếm khoảng 60% sản lượng của thế giới

- A. Ô tô, tàu biển
- B. Sản phẩm tin học, ô tô
- C. Xe gắn máy, rôbôt
- D. Tàu biển, xe gắn máy

Câu 18. Sản phẩm công nghiệp nào sau đây của Nhật Bản chiếm khoảng 60% tổng sản lượng của thế giới

- A. Tàu biển
- B. Ô tô
- C. Sản phẩm tin học
- D. Rôbôt

Câu 19. Sản phẩm công nghiệp nào sau đây của Nhật Bản đứng hàng thứ hai thế giới

- A. Vi mạch và chất bán dẫn

- B. Sản phẩm tin học
- C. Vật liệu truyền thông
- D. Sợi, vải các loại

Câu 20. Sản phẩm công nghiệp nào sau đây của Nhật Bản xuất khẩu khoảng 45% sản lượng sản xuất ra

- A. Tàu biển
- B. Ô tô
- C. Sản phẩm tin học
- D. Xe gắn máy

Câu 21. Sản phẩm nào không phải là sản phẩm thuộc ngành công nghiệp chế tạo của Nhật Bản?

- A. Tàu biển.
- B. Ô tô.
- C. Rôbốt.
- D. Xe gắn máy.

Câu 22. Sản phẩm nào sau đây không phải là sản phẩm nhập khẩu của Nhật Bản?

- A. Nguyên liệu công nghiệp.
- B. Sản phẩm nông nghiệp.
- C. Năng lượng: than, dầu mỏ, khí tự nhiên.
- D. Sản phẩm công nghiệp chế biến.

Câu 23. Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu của Nhật Bản là

- A. Lúa mì, dầu mỏ, quặng
- B. Sản phẩm nông nghiệp, năng lượng, nguyên liệu công nghiệp
- C. Lúa mì, lúa gạo, hải sản
- D. Sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp, sản phẩm công nghiệp

Câu 24. Sản phẩm nổi bật của công nghiệp chế tạo ở Nhật Bản không phải là

- A. ô tô
- B. tàu biển
- C. sản phẩm tin học
- D. xe gắn máy

Câu 25. Sản phẩm nổi bật nào sau đây của Nhật Bản chiếm khoảng 20% giá trị thu nhập công nghiệp

- A. Tàu biển
- B. Sợi, vải các loại
- C. Sản phẩm tin học

D. Công trình giao thông, công nghiệp

Câu 26. Sản phẩm tàu biển của Nhật Bản chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm sản lượng xuất khẩu của thế giới

- A. 30%
- B. 41%
- C. 52%
- D. 63%

Câu 27. Sản phẩm vật liệu truyền thông của Nhật Bản đứng hàng thứ mấy trên thế giới

- A. Thứ nhất
- B. Thứ hai
- C. Thứ ba
- D. Thứ tư

Câu 28. Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của Nhật Bản là

- A. Sản phẩm nông nghiệp
- B. Năng lượng và nguyên liệu
- C. Sản phẩm thô chưa qua chế biến
- D. Sản phẩm công nghiệp chế biến

Câu 29. Sản xuất nông nghiệp ở Nhật Bản hoàn toàn phát triển theo hướng thâm canh vì

- A. Đất nông nghiệp quá ít, không có khả năng mở rộng.
- B. Sản xuất thâm canh có chi phí cao.
- C. Sản xuất thâm canh mang lại nhiều lợi nhuận mà chi phí lại thấp.
- D. Nhật Bản thiếu lao động, sản xuất thâm canh sẽ sử dụng ít lao động hơn quảng canh.

Câu 30. Số đảo nhỏ ở đất nước Nhật Bản là

- A. hàng chục
- B. hàng trăm
- C. hàng nghìn
- D. hàng chục nghìn

Câu 31. So với năm 1990, giá trị tổng sản phẩm trong nước của Nhật Bản năm 2010 tăng gấp gần

- A. 1,6 lần
- B. 1,7 lần
- C. 1,8 lần
- D. 1,9 lần

Câu 32. Sông ngòi Nhật Bản có giá trị lớn về

- A. giao thông
- B. nuôi trồng thủy sản
- C. thủy điện
- D. du lịch

Câu 33. Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn 1952-1973 chứng tỏ vai trò hết sức quan trọng của nhân tố nào sau đây?

- A. Con người Nhật Bản thông minh, có ý chí kiên cường, tinh thần dân tộc cao.
- B. Chính sách phát triển kinh tế đúng đắn của Nhật Bản.
- C. Sự giàu có của tài nguyên thiên nhiên.
- D. Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài.

Câu 34. Tác động nào không đúng với xu hướng già hóa dân số tới sự phát triển kinh tế - xã hội Nhật Bản?

- A. Tạo sức ép lớn lên quỹ phúc lợi xã hội.
- B. Nguồn lao động bổ sung dồi dào.
- C. Tuổi thọ trung bình của dân số tăng.
- D. Nguồn tích lũy cho tái đầu tư sản xuất giảm.

Câu 35. Tại sao nông nghiệp chỉ giữ vai trò thứ yếu trong nền kinh tế Nhật Bản?

- A. Nhật Bản ưu tiên phát triển thương mại, tài chính.
- B. Nhật Bản tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp.
- C. Diện tích đất nông nghiệp quá ít.
- D. Nhập khẩu sản phẩm nông nghiệp có lợi thế hơn sản xuất.

Câu 36. Tại sao phần phía nam đảo Hôn-su, ven Thái Bình Dương của Nhật Bản lại có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất?

- A. Rừng bao phủ phần lớn diện tích, diện tích lớn nhất, dân cư tập trung đông.
- B. Do địa hình thuận lợi, có nguồn lao động trình độ cao, tập trung đông dân.
- C. Do tập trung nhiều khoáng sản có giá trị cho sản xuất.
- D. Do có khí hậu lạnh, dễ dàng bảo quản sản phẩm sau chế biến.

Câu 37. Thiên tai thường xuyên xảy ra trên lãnh thổ Nhật Bản là

- A. bão.
- B. động đất.
- C. hạn hán.
- D. ngập lụt.

Câu 38. Thiên tai xảy ra nhiều nhất ở Nhật Bản là

- A. động đất

- B. núi lửa
- C. bão
- D. sóng thần

Câu 39. Thủ đô của Nhật Bản là

- A. Ki-ô-tô
- B. Ô-xa-ca
- C. I-ô-cô-ha-ma
- D. Tô-ki-ô

Câu 40. Tỷ lệ người già trong dân cư Nhật Bản

- A. ngày càng giảm
- B. khá ổn định
- C. lớn nhất
- D. ngày càng lớn

Câu 41. Tỷ lệ người già trong dân cư Nhật Bản ngày càng lớn đã gây khó khăn chủ yếu nào sau đây đối với quốc gia này?

- A. Thiếu nguồn lao động, phân bố dân cư không hợp lí
- B. Thu hẹp thị trường tiêu thụ, gia tăng sức ép việc làm
- C. Thiếu nguồn lao động, chi phí phúc lợi xã hội lớn
- D. Thu hẹp thị trường tiêu thụ, mở rộng dịch vụ an sinh

Câu 42. Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên của Nhật Bản năm 2005 là

- A. 0,1%
- B. 0,2%
- C. 0,3%
- D. 0,4%.

Câu 43. Tỷ trọng nhóm tuổi nào của Nhật Bản chiếm 66,9% (năm 2005) trong cơ cấu dân số theo độ tuổi

- A. 65 tuổi trở lên
- B. Từ 15- 64 tuổi
- C. Dưới 15 tuổi
- D. Trẻ sơ sinh

Câu 44. Tốc độ gia tăng dân số hàng năm của Nhật Bản

- A. cao và đang tăng dần
- B. thấp và đang giảm dần
- C. thấp và đang tăng dần
- D. cao và đang giảm dần

Câu 45. Trên lãnh thổ Nhật Bản có hàng chục núi lửa hoạt động là do

- A. Nhật Bản nằm trên "vành đai núi lửa" Thái Bình Dương.
- B. Nhật Bản chịu hậu quả của biến đổi khí hậu.
- C. Lãnh thổ Nhật Bản là một quần đảo.
- D. Hoạt động xây dựng phát triển khiến nền đất dễ bị chấn động.

Câu 46. Trên lãnh thổ Nhật Bản hiện có bao nhiêu núi lửa đang hoạt động?

- A. Hơn 60 núi lửa.
- B. Hơn 80 núi lửa.
- C. Hơn 70 núi lửa.
- D. Hơn 90 núi lửa.

Câu 47. Trên lãnh thổ Nhật Bản hiện có bao nhiêu núi lửa đang hoạt động?

- A. 70
- B. 75
- C. 80
- D. 85

Câu 48. Trong cơ cấu dân số theo độ tuổi của Nhật Bản (năm 2005), chiếm tỉ trọng cao nhất là

- A. nhóm dưới 15 tuổi
- B. nhóm từ 15 - 64 tuổi
- C. nhóm 65 tuổi trở lên
- D. nhóm trẻ sơ sinh

Câu 49. Trong cơ cấu dân số theo độ tuổi của Nhật Bản năm 2005, chiếm tỉ trọng từ cao xuống thấp lần lượt là

- A. từ 15 - 64 tuổi, 65 tuổi trở lên, dưới 15 tuổi
- B. dưới 15 tuổi, từ 15 - 64 tuổi, 65 tuổi trở lên
- C. 65 tuổi trở lên, từ 15 - 64 tuổi, dưới 15 tuổi
- D. từ 15 - 64 tuổi, dưới 15 tuổi, 65 tuổi trở lên

Câu 50. Trong dịch vụ ở Nhật Bản, hai ngành có vai trò hết sức to lớn là

- A. giáo dục, y tế
- B. ngân hàng, tài chính
- C. thương mại, tài chính
- D. giao thông vận tải, du lịch

Câu 51. Trong hoạt động kinh tế đối ngoại, Nhật Bản là nước đứng đầu thế giới về

- A. Tổng giá trị xuất, nhập khẩu và giá trị xuất siêu.
- B. Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (FDI) và viện trợ phát triển chính thức (ODA).

- C. Đầu tư gián tiếp ra nước ngoài (FII) và viện trợ phát triển chính thức (ODA).
- D. Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (FDI) và đầu tư gián tiếp ra nước ngoài (FII).

Câu 52. Trừ ngành dệt truyền thống, tất cả các ngành công nghiệp nổi tiếng của Nhật Bản đều hướng vào:

- A. Tận dụng tối đa sức lao động
- B. Tận dụng nguồn nguyên liệu trong nước
- C. Kỹ thuật cao
- D. Tạo ra nhiều sản phẩm tiêu dùng phục vụ nhu cầu trong nước

Câu 53. Từ năm 1991 đến năm 2005 nguồn vốn ODA của Nhật Bản chiếm bao nhiêu phần trăm nguồn vốn ODA đầu tư vào Việt Nam?

- A. 30%.
- B. 40%.
- C. 50%.
- D. 60%.

Câu 54. Vật nuôi chính của Nhật Bản là

- A. Trâu, cừu, ngựa
- B. Bò, dê, lợn
- C. Trâu, bò, lợn
- D. Bò, lợn, gà

Câu 55. Vì sao đánh bắt hải sản được coi là ngành quan trọng của Nhật Bản?

- A. Nhật Bản được bao bọc bởi biển và đại dương và cá là thực phẩm chính.
- B. Ngành này cần vốn đầu tư ít, năng suất và hiệu quả cao.
- C. Nhu cầu lớn về nguyên liệu cho chế biến thực phẩm.
- D. Ngành này không đòi hỏi cao về trình độ.

Câu 56. Vì sao việc duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng có tác dụng quan trọng nhất đối với sự phát triển kinh tế Nhật Bản?

- A. Giải quyết được nguồn nguyên liệu dư thừa của nông nghiệp.
- B. Giải quyết được việc làm cho lao động ở nông thôn.
- C. Các xí nghiệp nhỏ sẽ hỗ trợ các xí nghiệp lớn về nguyên liệu.
- D. Phát huy được tất cả các tiềm lực kinh tế phù hợp với điều kiện đất nước.

Câu 57. Việc duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng có tác dụng quan trọng nhất đối với sự phát triển kinh tế Nhật Bản vì

- A. Giải quyết được nguồn nguyên liệu dư thừa của nông nghiệp
- B. Giải quyết được việc làm cho lao động ở nông thôn
- C. Các xí nghiệp nhỏ sẽ hỗ trợ các xí nghiệp lớn về nguyên liệu.

D. Phát huy được tất cả các tiềm lực kinh tế (cơ sở sản xuất, lao động, nguyên liệu,...), phù hợp với điều kiện đất nước trong giai đoạn hiện tại

Câu 58. Vùng có rừng bao phủ phần lớn diện tích và dân cư thưa thớt là

- A. Hôn-su
- B. Kiu-xiu
- C. Xi-cô-cư
- D. Hô-cai-đô

Câu 59. Ý nào dưới đây không phải là nguyên nhân khiến các trung tâm công nghiệp của Nhật Bản tập trung chủ yếu ở phía nam đảo Hôn - su?

- A. Dân cư tập trung đông đúc.
- B. Có nhiều thành phố, đô thị lớn và lâu đời.
- C. Vị trí địa lý và đặc điểm địa hình, khí hậu thuận lợi.
- D. Tài nguyên thiên nhiên giàu có.

Câu 60. Ý nào không đúng với khí hậu phía nam Nhật Bản

- A. Có khí hậu cận nhiệt đới
- B. Mùa hạ nóng
- C. Mùa đông kéo dài, lạnh
- D. Mùa hạ thường có mưa to và bão

Câu 61. Ý nào sau đây không đúng về đặc điểm nổi bật của vùng kinh tế Hôn-su?

- A. Diện tích rộng nhất, số dân đông nhất
- B. Nông nghiệp đóng vai trò chính trong hoạt động kinh tế
- C. Kinh tế phát triển nhất trong các vùng
- D. Các trung tâm công nghiệp rất lớn tập trung ở phần phía nam

Câu 62. Ý nào sau đây không đúng với bờ biển và vùng biển Nhật Bản

- A. Có đường bờ biển dài 29750 km
- B. Phần lớn biển bị đóng băng
- C. Biển của Nhật Bản có nhiều cá
- D. Bờ biển bị chia cắt tạo thành nhiều vịnh

Câu 63. Ý nào sau đây không đúng với công nghiệp chế tạo của Nhật Bản

- A. Chiếm khoảng 41% sản lượng tàu biển xuất khẩu của thế giới
- B. Chiếm khoảng 20% giá trị thu nhập công nghiệp
- C. Sản xuất khoảng 25% sản lượng ô tô của thế giới
- D. Sản xuất khoảng 60% lượng xe gắn máy của thế giới

Câu 64. Ý nào sau đây không đúng với công nghiệp điện tử của Nhật Bản

- A. Chiếm khoảng 22% sản phẩm công nghệ tin học thế giới
- B. Đứng hàng thứ ba thế giới về sản xuất vi mạch và chất bán dẫn
- C. Đứng hàng thứ hai thế giới về vật liệu truyền thông
- D. Chiếm khoảng 60% tổng số rôbot của thế giới

Câu 65. Ý nào sau đây không đúng với đặc điểm dân cư của Nhật Bản

- A. Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên 0,1% (năm 2005)
- B. Tỷ lệ người già trong dân cư ngày càng giảm
- C. Phần lớn dân cư tập trung ở các thành phố ven biển
- D. Tốc độ gia tăng dân số hằng năm thấp và đang giảm dần

Câu 66. Ý nào sau đây không đúng với đặc điểm khí hậu phía bắc của Nhật Bản

- A. Có khí hậu cận cực
- B. Mùa đông lạnh
- C. Mùa đông kéo dài
- D. Mùa đông có nhiều tuyết

Câu 67. Ý nào sau đây không đúng với đặc điểm tự nhiên của Nhật Bản

- A. Bờ biển dài, có nhiều vũng vịnh
- B. Sông ngòi ngắn, dốc
- C. Nhật Bản là nước giàu khoáng sản
- D. Nằm trong khu vực khí hậu gió mùa, mưa nhiều

Câu 68. Ý nào sau đây không đúng với khí hậu của Nhật Bản?

- A. Lượng mưa tương đối cao
- B. Thay đổi từ bắc xuống nam
- C. Có sự khác nhau theo mùa
- D. Chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc

Câu 69. Ý nào sau đây không đúng với ngành dịch vụ của Nhật Bản?

- A. Chiếm tỉ trọng GDP lớn
- B. Thương mại và tài chính có vai trò hết sức to lớn
- C. Nhật Bản đứng hàng đầu thế giới về thương mại
- D. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài ít được coi trọng

Câu 70. Ý nào sau đây không đúng với sản xuất lúa gạo ở Nhật Bản?

- A. Là cây trồng chính của nông nghiệp Nhật Bản
- B. Chiếm 50% diện tích đất canh tác
- C. Một số diện tích trồng lúa chuyển sang trồng các cây khác
- D. Sản lượng lúa đứng hàng đầu thế giới

Câu 71. Ý nào sau đây không phải là hậu quả của xu hướng già hóa dân số ở Nhật Bản?

- A. Thiếu lao động bổ sung.
- B. Chi phí phúc lợi xã hội lớn.
- C. Lao động có nhiều kinh nghiệm.
- D. Chiến lược kinh tế - xã hội bị ảnh hưởng.

Câu 72. Yếu tố vị trí địa lí và lãnh thổ giúp Nhật Bản phát triển mạnh loại hình giao thông vận tải nào sau đây?

- A. Đường ống.
- B. Đường sắt.
- C. Đường ô tô.
- D. Đường biển.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 11 BÀI 9 NHẬT BẢN PHẦN 3 CÓ ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 37	B
Câu 2	C	Câu 38	A
Câu 3	C	Câu 39	D
Câu 4	C	Câu 40	D
Câu 5	D	Câu 41	C
Câu 6	A	Câu 42	A
Câu 7	A	Câu 43	B
Câu 8	B	Câu 44	B
Câu 9	B	Câu 45	A
Câu 10	B	Câu 46	B
Câu 11	B	Câu 47	C
Câu 12	A	Câu 48	B
Câu 13	D	Câu 49	B

Câu 14	A	Câu 50	C
Câu 15	A	Câu 51	B
Câu 16	D	Câu 52	C
Câu 17	C	Câu 53	B
Câu 18	D	Câu 54	D
Câu 19	C	Câu 55	A
Câu 20	B	Câu 56	D
Câu 21	C	Câu 57	D
Câu 22	D	Câu 58	D
Câu 23	B	Câu 59	D
Câu 24	C	Câu 60	D
Câu 25	D	Câu 61	B
Câu 26	B	Câu 62	B
Câu 27	B	Câu 63	B
Câu 28	D	Câu 64	B
Câu 29	A	Câu 65	B
Câu 30	C	Câu 66	B
Câu 31	C	Câu 67	C
Câu 32	C	Câu 68	D
Câu 33	B	Câu 69	D
Câu 34	B	Câu 70	D
Câu 35	C	Câu 71	C
Câu 36	B	Câu 72	D